

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 6 năm 2020

Số: 231/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1988;
- **Chị Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số 36, ngõ 116 đường N, tổ dân phố số 4, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/3/2014 tại UBND thị trấn C, huyện Từ Liêm nay là phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 03/8/2015. Anh Đ và chị T thỏa thuận anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi cháu V, chị T đồng ý.

**3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Anh Nguyễn Duy Đ tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Tường V. Giao cháu V cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi anh Đ có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung** Anh Nguyễn Duy Đ và chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Duy Đ tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009400 ngày 17/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Trung L**

